

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng thị xã Bến Cát năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ban hành ngày 29/5/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1421/SGDDĐT-CTTTPC ngày 15/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2020-2021;

Thực hiện Kế hoạch số 355 /KH-PGDĐT ngày 09/10/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng thị xã Bến Cát năm học 2020-2021

Theo đề nghị của Bộ phận Ngoài giờ Phòng Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng thị xã Bến Cát năm học 2020-2021, áp dụng từ cấp trường đến cấp thị xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) phụ trách các Bộ phận Chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng các trường Tiểu học và THCS trong thị xã và các thành viên tham gia Hội khỏe Phù Đổng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Sở GDĐT (để b/c);
- UBND thị xã (để b/c)
- Phòng Tài Chính;
- Phòng VH-TT;
- Đài Truyền thanh;
- Các trường TH, THCS trực thuộc;
- Website của PGDĐT;
- Lưu; VT, GDNG.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Phú Hải

ĐIỀU LỆ

HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG THỊ XÃ BẾN CÁT NĂM HỌC 2020-2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1425/QĐ-pGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2020)
của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hội khỏe Phù Đồng (HKPD) là Đại hội Thể dục thể thao (TD,TT) học sinh phổ thông nhằm duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Phát hiện bồi dưỡng và đào tạo tài năng thể thao cho đất nước; tổng kết, đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông.

2. Yêu cầu

- Hiệu trưởng các trường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa của HKPD đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh tại đơn vị và chỉ đạo tổ chức HKPD cấp trường theo quy định của Điều lệ, nhằm khuyến khích động viên học sinh tham gia rèn luyện thể lực, nâng cao sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện.

- Tăng cường cơ sở vật chất, sân tập, nhà tập và các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ việc dạy và học môn thể dục; tổ chức các hoạt động TDTT và thi đấu thể thao trong trường học.

- Tổ chức HKPD cấp trường theo chu kỳ 1 năm/lần; Trên cơ sở các môn thi của HKPD thị xã, tăng cường các môn thi thể thao dân tộc và các nội dung thi đơn giản phù hợp với đặc thù của từng trường, từng địa phương với mục đích chủ yếu là nâng cao sức khỏe, rèn luyện thể chất cho học sinh.

- HKPD các cấp phải được tổ chức tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức, lãng phí.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động TD,TT.

Điều 2. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO

1. HKPD cấp trường: Hiệu trưởng thành lập Ban Tổ chức HKPD cấp trường, trong đó Hiệu trưởng làm Trưởng Ban Tổ chức và các ủy viên gồm: Các giáo viên bộ môn thể dục, các giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách đoàn, đội...

2. HKPD cấp thị xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức HKPD cấp thị xã, gồm:

- Trưởng ban Chỉ đạo lãnh đạo UBND thị xã;
- Trưởng ban Tổ chức lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã;

Các ủy viên là lãnh đạo, chuyên viên của Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp thị xã, các cơ quan ban ngành liên quan.

Điều 3. NỘI DUNG THI ĐẤU

1. Các môn thể thao thi đấu cấp thị xã, gồm: 11 môn thể thao

1.1. Môn Điền kinh: Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), (nam, nữ).

1.2. Môn Bơi: TH, THCS (nam, nữ).

1.3. Môn Bóng bàn: TH, THCS (nam, nữ).

1.4. Môn Bóng đá TH, THCS.

- TH, Nữ THCS: 5 người.

- Nam THCS: 11 người.

1.5. Môn Bóng chuyền: THCS (nam, nữ).

1.6. Môn Bóng rổ: THCS (nam, nữ).

1.7. Môn Cầu Lông: THCS (nam, nữ).

1.8. Môn Đá cầu: TH, THCS (nam, nữ).

1.9. Môn Cờ vua: TH, THCS (nam, nữ).

1.10. Môn Thể dục Aerobic: TH, THCS.

1.11. Môn Kéo co: THCS (nam, nữ).

2. Các môn thể thao thi đấu cấp trường

Căn cứ số môn thể thao quy định tại HKPD thị xã và phong trào thể thao, điều kiện cụ thể của địa phương, Điều lệ, để quy định các môn thi đấu tại HKPD cấp trường cho phù hợp nhằm thu hút đông đảo học sinh tham gia tập luyện và thi đấu.

Điều 4. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Đơn vị tham gia: Mỗi cơ sở giáo dục và đào tạo là một đơn vị tham gia

2. Đối tượng

2.1. Đối tượng được tham gia HKPD

a) Những học sinh (năm học 2020 - 2021) đang học tại các loại hình trường theo chương trình phổ thông, bao gồm: trường TH, THCS;

b) Học sinh có đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao mà học sinh đó đăng ký tham gia;

c) Học sinh THCS có kết quả xếp loại học lực từ trung bình trở lên và hạnh kiểm từ khá trở lên (*không áp dụng đối với học sinh học TH*).

2.2. Đối tượng không được tham gia HKPD

Học sinh là vận động viên đang được đào tạo tại các trung tâm đào tạo vận động viên của tỉnh, thành phố, quốc gia và trường năng khiếu TD,TT, trường phổ thông năng khiếu TD,TT; học sinh đã tham gia các giải vô địch quốc gia về các môn thể thao; các học sinh đã đoạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc và Huy chương Đồng tại các giải trẻ quốc gia (từ U17 trở lên) của các môn thể thao do Tổng cục TDTT và các liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức.

2.3. Đối tượng học sinh chuyển trường

Đối với những học sinh được chuyển từ trường năng khiếu TD,TT hoặc trường phổ thông năng khiếu TD,TT về học lại các loại hình trường theo quy định tại điểm a, khoản 2.1. Điều 4 của Điều lệ này, phải được chuyển trước tháng 9 năm 2019.

2.4. Quy định về độ tuổi:

Là học sinh đang học trong các trường tiểu học, trung học cơ sở trong thị xã năm 2020 - 2021; có độ tuổi (tính đến 01/01/2021)

Quy định về độ tuổi (Tính đến tháng 01/01/2021).

a. Tiểu học: 11 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2010).

+ Độ tuổi: 6 - 9 tuổi (sinh từ 01/01/2012 đến 31/12/2015)

+ Độ tuổi: 10 - 11 tuổi (sinh từ 01/01/2010 đến 31/12/2011)

b. Trung học cơ sở: 15 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2006)

+ Độ tuổi: 12 - 13 tuổi (sinh từ 01/01/2008 đến 31/12/2009)

+ Độ tuổi: 14 - 15 tuổi (sinh từ 01/01/2006 đến 31/12/2007)

2.5. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học (*không tính môn Kéo co*).

Điều 5. ĐĂNG KÝ THAM GIA THI ĐẤU

1. Hồ sơ tham gia thi đấu

1.1. Danh sách học sinh đăng ký tham gia HKPD thị xã Bến Cát năm học 2020-2021 do hiệu trưởng ký tên và đóng dấu, gồm:



Trưởng đoàn:.....

Số lượng thành viên:.....

Số lượng môn thi đấu:.....

STT	Họ và tên	Nữ	Năm sinh	Lớp	Nội dung thi đấu	Ghi chú

1.2. Bản phô tô học bạ: trang 1 (có trích ngang: họ và tên, ngày tháng năm sinh, lớp, trường... của học sinh) và trang có ghi kết quả học tập, rèn luyện năm học 2020-2021 của học sinh, có xác nhận, đóng dấu của hiệu trưởng nhà trường và giáo viên chủ nhiệm lớp;

1.3. Giấy khám sức khỏe của từng học sinh do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp và xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung mà học sinh sẽ thi đấu.

1.4. Phiếu thi đấu: (theo mẫu số 1)

Ghi chú: Giấy khám sức khỏe, phiếu thi đấu và học bạ phô tô Ban Tổ chức sẽ lưu giữ.

2. Thời hạn đăng ký tham gia thi đấu

2.1. Thời hạn đăng ký sơ bộ các nội dung của các môn thi đấu (theo mẫu 2) trước ngày 20/9/2020.

2.2. Thời hạn đăng ký chính thức các nội dung của từng môn (theo mẫu 4) trước ngày 25/10/2020

Đăng ký gửi về địa chỉ sau:

- Bộ phận Ngoài giờ Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản và qua địa chỉ mail: quoc014@gmail.com

3. Các quy định khác

3.1. Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung của môn thi đấu phải có ít nhất 03 VĐV của 02 đơn vị trở lên tham gia thi đấu.

3.2. Trang phục

- Trang phục trình diễn đồng phục theo đoàn và phải in rõ tên đơn vị lên trang phục;

- Trang phục thi đấu theo quy định tại Điều lệ, luật của môn thi đấu và phải in rõ tên đơn vị lên trang phục.

3.3. Trưởng đoàn là Hiệu trưởng và các cán bộ phụ trách từng môn thi là các cán bộ, giáo viên của các trường quyết định.

3.4. Huấn luyện viên và chỉ đạo viên từng nội dung thi do Hiệu trưởng quyết định.

3.5. Hiệu trưởng các trường phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Trưởng phòng GDĐT về nhân sự của đơn vị.

3.6. Đối với các môn thi, việc kiểm tra hồ sơ sẽ tiến hành tại thời điểm thi (căn cứ kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học kỳ 1 năm học 2020- 2021).

Điều 6. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU

1. Thời gian: HKPD cấp thị xã: Thi đấu từ ngày 22/10 đến ngày 12/12/2020.

2. Địa điểm: THCS Hòa Lợi, THCS Thới Hòa, THCS Mỹ Phước, Sân cỏ nhân tạo Quốc Anh, hồ bơi Mỹ Phước.

- Lễ khai mạc (dự kiến): 7h30 ngày 11/12/2020 tại trường THCS Thới Hòa;

- Lễ bế mạc (dự kiến): 9h00 ngày 25/12/2020 tại Hội trường thị xã Bến cát.

Điều 7. TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG

1. Điểm từng nội dung thi (cá nhân, đôi, đồng đội, tập thể) của từng môn thi chỉ tính theo xếp hạng từ thứ 1 đến thứ 10, cách tính như sau:

- Xếp hạng 1 = 11 điểm; xếp hạng 2 = 9 điểm; xếp hạng 3 = 8 điểm; xếp hạng 4 = 7 điểm; xếp hạng 5 = 6 điểm (thứ 5 đến thứ 8 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 6 = 5 điểm; xếp hạng 7 = 4 điểm; xếp hạng 8 = 3 điểm; xếp hạng 9 = 2 điểm (thứ 9 đến thứ 16 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 10=1 điểm;

- Đối với các nội dung được chia bảng thi đấu vòng tròn để chọn 2 đội vào thi đấu vòng sau, được tính điểm như sau:

+ Hai bảng: xếp hạng 3=6 điểm; xếp hạng 4 = 4 điểm; xếp hạng 5 = 2 điểm;

+ Bốn bảng: xếp hạng 3=2 điểm.

2. Điểm các môn thi tập thể: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ nhân hệ số 4; Các nội dung đôi, đồng đội môn Cầu lông, Bóng bàn, Tiệp sức, Kéo co, Thể dục: nhân hệ số 2.

3. Xếp hạng toàn đoàn của HKPD thị xã Bến Cát năm học 2019-2020 theo điểm: Được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của các đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo tổng số huy chương theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng và cuối cùng là bốc thăm.

Chương II ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 8. MÔN ĐIỀN KINH

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung

2.1. Thi đấu tại trường THPT Bến cát:

a) TH: Chạy 60m, bật xa tại chỗ (nam, nữ); tiếp sức 4 x 50m (nam, nữ và nam nữ phối hợp);

b) THCS:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, tiếp sức 4 x 100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ) nhảy xa, nhảy cao;

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy xa, nhảy cao.

3. Thể thức thi đấu: Cá nhân, đồng đội

4. Số lượng tham gia

4.1. Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nội dung cá nhân là 02 VĐV và một đội tiếp sức (được lấy bất kỳ VĐV có tên trong đăng ký thi đấu). Mỗi VĐV được dự thi tối đa 02 nội dung (Không kể nội dung tiếp sức).

4.2. Đủ 03 vận động viên của 03 đơn vị trở lên ở mỗi nội dung thì mới tổ chức thi đấu nội dung đó.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục TDTT – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 - Chương 1 của Điều lệ này.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 9. MÔN BƠI

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu

2.1. Thi đấu tại hồ bơi Mỹ Phước

a) TH:

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m (nam, nữ);

- Bơi tiếp sức: 4 x 50m tự do (nam, nữ).

b) THCS:

* Độ tuổi 12-13

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi tiếp sức: 4x50m tự do (nam, nữ);

* Độ tuổi 14-15

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi tiếp sức: 4x100m tự do (nam, nữ), 4x50m hỗn hợp (nam, nữ).

3. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đội tiếp sức.

4. Số lượng tham gia

4.1. Trong mỗi cự ly của từng lứa tuổi, mỗi đơn vị được cử 02 VĐV và một đội tiếp sức dự thi;

4.2. Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu tối đa 03 cự ly (kể cả tiếp sức).

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 10. MÔN BÓNG BÀN

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2.1. Thi đấu tại CLB Bóng bàn Quốc Anh

- TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp và đồng đội nam, đồng đội nữ.

- THCS:

+ Độ tuổi: 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

+ Độ tuổi: 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

3. Thể thức thi đấu

- Giải đơn, giải đôi: Thi đấu loại trực tiếp

- TH và THCS: Các trận đều thi đấu trong 5 ván;

(các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau ở trận thi đấu đầu).

4. Số lượng VĐV tham dự: Mỗi đơn vị được đăng ký số lượng VĐV tham dự ở mỗi cấp học như sau:

4.1. TH: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 05 VĐV).

4.2. THCS: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 05 VĐV), giải đơn và đôi được chia thi đấu theo 02 lứa tuổi (12-13 tuổi và 14-15 tuổi) mỗi lứa tuổi được cử 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ.

4.3. Mỗi VĐV được phép thi đấu tối đa 02 nội dung.

5. Luật thi đấu

5.1. Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục TDTT – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

5.2. Quy định mỗi ván đấu: 11 điểm

5.3. Bóng thi đấu: Bóng Song Hỷ màu trắng có đường kính 40mm.

5.4. Trang phục thi đấu

- Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi;

- Trang phục không được trùng màu với màu của bóng thi đấu;

- Áo thi đấu của các vận động viên khi tham gia giải phải có tên đơn vị in đằng sau lưng.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

Tính điểm để xếp hạng trong thi đấu vòng tròn: Thắng 2, thua 1, bỏ cuộc 0 điểm. Nếu 2 đội bằng điểm nhau, đội thắng trận đấu trực tiếp xếp trên, nếu có 3 đội trở lên bằng điểm nhau lần lượt sẽ tính tỷ số tổng trận thắng/trận thua, tổng ván thắng/ván thua, tổng điểm thắng/ điểm thua của các đội đó với nhau.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 11. MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu: Bóng chuyền nam, nữ (6-6).

Thi đấu tại Trường THCS Mỹ Phước.

3. Thể thức thi đấu: Thi đấu theo thể thức 3 hiệp thắng 2; mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) thi đấu 15 điểm.

Chia bảng đấu vòng tròn 1 lượt để chọn 2 đội nhất, nhì các bảng vào đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã được bốc thăm).

4. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam và 01 đội nữ (mỗi đội gồm 12 VĐV).

5. Luật thi đấu

5.1. Áp dụng Luật Bóng chuyền hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Bóng thi đấu: Sẽ do Ban Tổ chức quyết định.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

6.1. Cách tính điểm trong đấu vòng tròn: Theo Luật Bóng chuyền hiện hành.

6.2. Xếp hạng: Theo luật Bóng chuyền hiện hành.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 12. MÔN BÓNG ĐÁ

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Thi đấu Sân Bóng đá Quốc Anh

3. Nội dung: Bóng đá 5 người và Bóng đá 11 người.

3.1. TH: Bóng đá nam 5 người

3.2. THCS:

- Bóng đá nữ 5 người;

- Bóng đá nam 11 người.

4. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký:

4.1. TH: 01 đội gồm 12 VĐV.

4.2. THCS:

- 01 đội nữ gồm 12 VĐV;

- 01 đội nam gồm 20 VĐV.

5. Thể thức thi đấu: Thể thức thi đấu do Ban Tổ chức quy định phù hợp với điều kiện thực tế để chọn 2 đội (nhất, nhì) của mỗi bảng vào vòng thi đấu loại trực tiếp đến chung kết.

6. Luật thi đấu

6.1. Áp dụng Luật thi đấu Bóng đá: 5 người, 11 người hiện hành của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam do Ủy ban TDTT (nay là Tổng cục TDTT) ban hành.

6.2. Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định.

6.3. TH: Bóng số 4 (bóng nảy dùng cho thi đấu trong nhà).

6.4. THCS (nam): Bóng số 5.

6.5. Đối với TH và nữ THCS: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

6.6. Đối với THCS: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 30 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 15 phút).

6.7. Giày thi đấu: Thi đấu trong nhà dùng giày bata đế cao su thường. Thi đấu ngoài trời có thể dùng giày đế mềm có nệm chống trơn. Đối với bóng đá nam THCS, dùng giày da chuyên dùng cho bóng đá sân lớn (11 người).

6.8. Phải có bọc ống quyển theo quy định của Luật bóng đá hiện hành (đối với tất cả các cấp học, kể cả nữ).

7. Cách tính điểm: Theo quy định lại Điều 7 của Điều lệ này.

7.1. Tính điểm để xếp hạng giai đoạn 1 đấu vòng tròn: Thắng 3 điểm - thua 0 điểm - hoà 1 điểm.

7.2. Xếp hạng giai đoạn 1:

* Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

- Số điểm;
- Hiệu số bàn thắng và số bàn thua;
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số trên bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong giải theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng và tổng số bàn thua;
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội trên.

7.3. Giai đoạn 2 thi đấu theo thể thức loại trực tiếp không có trận hoà. Nếu hoà trong 2 hiệp chính sẽ thi đá phạt luân lưu để xác định đội thắng (không đá hiệp phụ).

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 13. MÔN BÓNG RỔ

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu: đội tuyển 5 x5 Nam, 5 x5 Nữ.

Thi đấu tại trường THCS Hòa Lợi

3. Thể thức thi đấu

Chia bảng thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm, chọn đội nhất, đội nhì tại mỗi bảng vào thi đấu bán kết và chung kết.

4. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội nam và 01 đội nữ (mỗi đội gồm 12 VĐV).

5. Luật thi đấu

5.1. Áp dụng Luật Bóng rổ quốc tế hiện hành.

5.2. Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

Tính điểm và xếp hạng: theo Luật Bóng rổ hiện hành.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi

Điều 14. MÔN CỜ VUA

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Địa điểm thi đấu trường TH Duy Tân

3. Nội dung thi đấu: Cờ tiêu chuẩn, cờ nhanh cho tất cả các độ tuổi.

3.1. TH: thi Đấu theo 2 độ tuổi (6-9 tuổi, 10 - 11 tuổi).

3.2. THCS: thi đấu theo 2 độ tuổi (12 - 13 tuổi, 14-15 tuổi).

4. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đồng đội.

4.1. Theo hệ Thụy sĩ trong 5 ván nếu có từ 11 đến 20 VĐV hoặc 7 ván nếu có 21 VĐV trở lên. Trường hợp nếu có 10 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn 01 lượt.

4.2. Thời gian thi đấu cho mỗi đấu thủ là: 60 phút để hoàn thành ván cờ đối với cờ tiêu chuẩn.

5. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV nam và 02 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, mỗi nội dung thi đấu.

6. Luật thi đấu: Theo Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Cách tính điểm xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

7.1. Xếp hạng cá nhân theo điểm, tổng điểm đối kháng trong nhóm bằng điểm, hệ số Bucholz, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

7.2. Xếp hạng đồng đội: Tổng điểm đạt được theo xếp hạng của 02 VĐV nam hoặc 2 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, nếu bằng nhau thì tính tổng thứ hạng, nếu bằng nhau thì đội có VĐV xếp hạng cá nhân cao hơn được xếp trên.

7.3. Xếp hạng toàn đoàn: Theo tổng điểm đạt được của các đội, tổng thứ hạng của các đội, thứ hạng đội nữ 6-9 tuổi.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 15. MÔN CẦU LÔNG

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu

2.1. Thi đấu tại Trường THCS Hòa Lợi

THCS:

- Độ tuổi 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ.

- Độ tuổi 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ

3. Thể thức thi đấu

- Giải đơn và giải đôi: Thi đấu loại trực tiếp

- THCS: Các trận đều thi đấu trong 3 ván, thắng 2.

4. Số lượng VĐV dự thi

4.1. THCS: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội được đăng ký 4 VĐV), giải đơn và giải đôi được chia và thi đấu theo 2 lứa tuổi (12-13 và 14-15) mỗi lứa tuổi được cử 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ phối hợp, 02 đơn nam, 02 đơn nữ.

4.3. VĐV được đăng ký tham gia thi đấu không quá 02 nội dung.

5. Luật thi đấu

5.1. Áp dụng Luật cầu lông hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

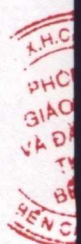
5.2. Các cá nhân cùng đơn vị không gặp nhau trong trận đầu tiên.

5.3. Cầu thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định (sẽ có thông báo sau).

5.4. Trang phục: Đồng phục trong thi đấu đôi.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.



Điều 16. MÔN ĐÁ CẦU

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu

2.1. Thi đấu tại Trường THCS Hòa Lợi

- TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

- THCS: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đội tuyển nam, đội tuyển nữ.

3. Số lượng VĐV

3.1. Mỗi đơn vị được đăng ký một đội gồm 6 VĐV nam và 06 VĐV nữ.

3.2. Mỗi đơn vị đăng ký 02 đơn nam và 02 đơn nữ; 01 đôi nam, 01 đôi nữ; 02 đôi nam nữ; 01 đội nam, 01 đội nữ ở mỗi nội dung thi.

3.3. Mỗi VĐV được tham gia tối đa 03 nội dung.

4. Thể thức thi đấu

4.1. Thi đấu đội: Chia bảng thi đấu vòng tròn một lượt (để chọn đội nhất, nhì vào vòng II, mỗi bảng Thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã được bốc thăm, nhất bảng này gặp nhì bảng kia).

4.2. Thi đấu đơn và đôi:

- Thi đấu loại trực tiếp một lần thua nếu có trên 9 VĐV hoặc 9 đôi trở lên tham gia;

5. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.1. Cầu thi đấu: Sử dụng quả cầu đá ĐLS (do Công ty cổ phần thể thao ĐLS sản xuất).

5.2. Trang phục thi đấu: Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi

5.3. Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau trong trận thi đấu ở thể thức loại trực tiếp.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 17. MÔN THỂ DỤC

1. Đối tượng dự thi và lứa tuổi: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung: Bao gồm 3 nội dung cho cấp học TH (Lớp 1-3, 4-5), THCS.

- Bài qui định Thể dục cơ bản;

- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 8 người.

2.1. Thi đấu tại trường TH Chánh Phú Hòa:

- TH: + Nhóm 1: Lớp 1 - 3 (2 nội dung);
- + Nhóm 2: Lớp 4 - 5 (2 nội dung).
- THCS: Lớp 6 - 9 (2 nội dung).

3. Số lượng VĐV

- Vận động viên chỉ được phép đăng ký tham gia thi đấu ở một nhóm tuổi duy nhất;

- Mỗi VĐV chỉ được phép tham dự tối đa 02 nội dung cho mỗi nhóm tuổi;
- + 01 Bài quy định: 8 VĐV (nam/ nữ/ hỗn hợp) + 3 VĐV dự bị;
- + 01 Bài Tự chọn 8 người: 8 VĐV (nam/ nữ/ hỗn hợp) + 3 VĐV dự bị;

4. Thể thức thi đấu: Đồng đội

5. Luật thi đấu

5.1. Đánh giá bài thi theo luật chấm điểm Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015.

5.2. Cấu trúc bài thi áp dụng Quy định cấu trúc bài thi theo Luật Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 của Điều lệ này.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Ngoài những quy định trên đây, những yêu cầu cụ thể của môn Thể dục áp dụng theo Luật Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015.

Điều 18. MÔN KÉO CO

1. Đối tượng: Theo quy định lại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

Mỗi đơn vị được cử tối đa 01 đội cho các nội dung thi ở khu vực và toàn quốc. Mỗi đội tối đa có 13 VĐV (08 chính thức, 05 dự bị).

2. Tính chất: Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam nữ phối hợp (4 nam, 4 nữ)

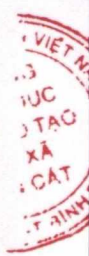
3. Nội dung thi đấu

3.1. Thi đấu tại Trường THCS Thới Hòa

- THCS:
- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg;
- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 400kg;
- Đồng đội nam nữ phối hợp thi đấu 01 hạng cân: không quá 420kg.

4. Thể thức thi đấu: Căn cứ vào số đội tham gia và các Điều kiện khác; Ban Tổ chức sẽ lựa chọn hình thức thi đấu loại trực tiếp hoặc vòng tròn cho phù hợp.

- Thi đấu trong nhà (sàn xi măng, sàn gỗ hoặc theo sàn của nhà thi đấu);



- VĐV mặc trang phục thi đấu đúng quy định của Luật;
- Thi đấu mỗi trận 3 hiệp, thắng 2;
- Mỗi hạng cân phải có từ 3 đội trở lên mới tổ chức thi đấu;
- Cân kiểm tra VĐV, từ 6h00 - 7h00 các ngày thi đấu.

5. Luật thi đấu: Áp dụng theo luật thi đấu môn Kéo co hiện hành.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 của Điều lệ này.

7. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Chương III **KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT**

Điều 23. KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

1.1. Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thoả đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức HKPD, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

1.2. Không giải quyết các khiếu nại về điểm và kết quả đối với môn Thể dục.

2. Các khiếu nại về nhân sự

Trưởng đoàn gửi văn bản khiếu nại cho Ban Tổ chức cuộc thi. Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (chậm nhất là 30 ngày sau khi HKPD toàn quốc kết thúc) và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

Điều 24. KHEN THƯỞNG

1. Căn cứ kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể các đơn vị, Phòng GDDT khen thưởng như sau:

1.1. Tặng giải thưởng cho các cá nhân, đồng đội đạt thành tích nhất, nhì, ba theo Điều lệ từng môn.

1.2. Tặng cờ nhất, nhì, ba và giải thưởng của từng môn thi (đồng đội) trong chương trình HKPD cho các đơn vị đạt giải.

1.3. Tặng Giấy khen cho các học sinh đạt thành tích xếp hạng từ thứ nhất đến thứ ba ở các nội dung thi của HKPD.

1.4. Tặng cờ và giải thưởng cho 03 đơn vị có thành tích xuất sắc (được xếp hạng theo điểm từ 1 đến 3).

Điều 25. KỶ LUẬT

1. Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, nhưng quy định của Ban Tổ chức HKPĐ và từng môn thể thao trong chương trình HKPĐ và có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến tước quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

2. Khiếu nại sai sự thật sẽ bị cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 30 điểm trong tổng số điểm HKPĐ của đơn vị đó.

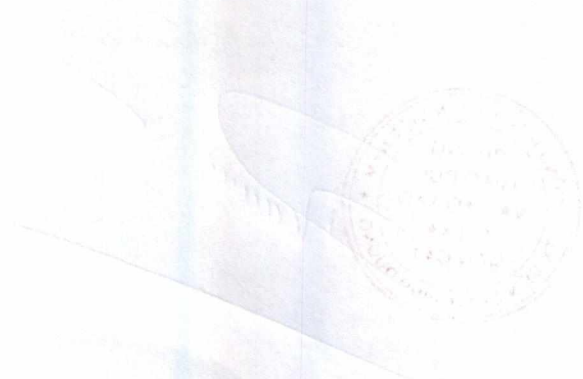
3. Ban Tổ chức HKPĐ sẽ kiến nghị Phòng GDĐT không xếp loại thi đua theo tiêu chí đánh giá công tác thi đua của Phòng GDĐT đối với đơn vị có vi phạm, xử lý theo mức độ vi phạm, thông báo toàn ngành và kiến nghị UBND thị xã xử lý kỷ luật đối với các cán bộ phụ trách đơn vị có vi phạm Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc “chống tiêu cực trong các hoạt động TD, TT”./.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Phú Hải





131 मी. ३०००